TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N H** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*N H, ngày 06 tháng 02 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04 /2018/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2018, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Ngô Quang N, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn H, xã H P, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bị đơn: Chị Bùi Thị Thu N, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn H, xã H P, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện cư trú tại: Thôn 4, xã Đ N, huyện M Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Anh Ngô Quang N, sinh năm: 1984 và chị Bùi Thị Thu N, sinh năm: 1986.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể N sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Quang N và chị Bùi Thị Thu N cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ngô Quang N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Bảo Chung, sinh ngày 12/6/2009; chị Bùi Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Bảo Điền, sinh ngày 18/7/2014. Các bên đương sự không đặt ra vấn đề giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N, chị N có quyền thăm nom con chung lẫn nhau.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Quang N tự nguyện chịu án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí thuận tình ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng), anh N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: **AA/0000462** ngày **17/01/2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H. Anh N được hoàn số tiền chênh lệch sau khi được khấu trừ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKS nhân dân huyện;
- Chi cục THA Dân sự huyện;
- UBND xã H P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thi Thơ